ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 28/12/2022 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 28/12/2022 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 89-KH/TU ngày 28/12/2022 của Tỉnh ủy Lạng Sơn để tổ chức thực hiện, nhằm tạo chuyển biến rõ nét, thống nhất về nhận thức và hành động, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch được tiến hành đồng thời với tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn của các Sở, ban, ngành, địa phương, gắn với việc kiểm tra, giám sát thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các luật, nghị định, văn bản chỉ đạo về thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước nhằm nâng cao nhận thức, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu

cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của người dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp các cấp phối hợp cấp chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực vào công tác quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường công tác giám sát, phản biện theo chức năng, quy định.

Các cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, tăng thời lượng các chuyên mục, kịp thời đưa tin về các mô hình, cách làm hay trong quản lý sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả để nhân rộng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Rà soát các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa tại Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi và các nghị định, văn bản dưới luật, tham mưu cấp thẩm quyền cụ thể hóa các quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tiễn địa phương; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cấp nước cho người dân vùng thường xuyên thiếu nước sinh hoạt, nước sản xuất tại các huyện: Chi Lăng, Hữu Lũng, Văn Quan. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến an ninh nguồn nước, phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm, tiêu thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp.

Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, địa phương trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của trung ương. Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp trong quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai, xây dựng, giao thông, thủy điện, cấp nước sinh hoạt trong tình hình biến đổi khí hậu tác động ngày càng phức tạp, khó lường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, cơ chế, chính sách của trung ương, tỉnh về huy động nguồn vốn ODA và nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các dự án trọng điểm có tính liên kết, kết nối nguồn nước liên vùng; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; ưu tiên hỗ trợ tài chính, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; bố trí đủ nguồn lực, trước hết là ngân sách nhà nước để nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa, lũ đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch.

Xây dựng, thực hiện cơ chế lồng ghép nội dung bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa làm gia tăng rủi ro mất an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật với các hành vi vi phạm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

Xây dựng kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước để có giải pháp dài hạn cho các khu vực trong tỉnh có nguy cơ cao về mất an ninh nguồn nước; tăng cường công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, các ngành.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chuyên đề về phương án phát triển mạng lưới thuỷ lợi, cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn; phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với quy hoạch Quốc gia, quy hoạch vùng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện các giải pháp khai thác tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước từ công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp,... tại các khu vực khan hiếm nước trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, khu vực khan hiếm nước, khu vực bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu; đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi đối với các công trình đã được cấp quản lý, khai thác, bảo đảm chủ động trữ nước ngọt, điều hoà, phân phối nguồn nước trong nội tỉnh, liên tỉnh, phân bổ nước cho các khu vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Xây dựng Chương trình phát triển, mở rộng hồ điều hoà thoát nước mưa đa năng trong đô thị, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí.

Xây dựng phương án khai thác, sử dụng nguồn nước dự phòng cấp cho sinh hoạt đô thị trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước, hạn hán, thiếu nước; phương án giao, quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị. Kiện toàn, nâng cao năng lực Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch các cấp.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế *(chi tiết danh mục theo Phụ lục 02 kèm theo)*; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du các hồ chứa, trong đó ưu tiên các công trình hồ chứa lớn và vừa có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh, đặc biệt là công trình hồ chứa nước Bản Lải.

Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, cắt giảm lũ; nâng cấp, hiện đại hoá các công trình bảo đảm an toàn chống lũ kết hợp kiểm soát nguồn nước.

Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế; tiếp tục ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước. Từng bước hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh; chú trọng đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, nhất là mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng.

Tăng cường công tác chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; chú trọng đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, nhất là mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng;

xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn. Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, tiếp tục rà soát các công trình bị hư hỏng, xuống cấp để đầu tư, bảo đảm đáp ứng được nhu cầu nguồn nước, an toàn công trình và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ mất an ninh nguồn nước; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án chống sạt lở bờ sông, bờ suối.

Xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất đá, sạt lở bờ sông, bờ suối; xây dựng các khu tái định cư, bố trí ổn định dân cư các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng do thiên tai; hệ thống chống ngập, úng đô thị, công nghiệp, khu dân cư.

7. Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, phục vụ quản lý nguồn nước. Chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ; đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; giám sát, quan trắc mạng lưới khí tượng thủy văn, hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp (như nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp...); xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo đảm và nâng cao chất lượng độ che phủ rừng, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp, các trang trại, gia trại chăn nuôi,... đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải để có phương án, giải pháp xử lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo cấp nước cho các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu.

Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây

ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy trên các lưu vực sông, suối, hồ chứa. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy trên các hồ chứa.

9. Đẩy mạnh hợp tác về bảo đảm an ninh nguồn nước

Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm với nước bạn và các bộ, ngành, Trung ương và các tỉnh, thành phố, nhất là các tỉnh thuộc Tiểu ban quản lý quy hoạch lưu vực sông hồng về bảo đảm an ninh nguồn nước, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

Triển khai các bước xây dựng cơ chế, chính sách, cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột nguồn nước xuyên biên giới với Quảng Tây, Trung Quốc. Đẩy mạnh công tác ngoại giao về nước thông qua đổi mới sáng tạo, sáng kiến trong cách tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

(Các nhiệm vụ được phân công cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)* trước ngày 31 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan rà soát các nguồn lực, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động, lồng ghép, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này bảo đảm quy định, khả năng cân đối ngân sách.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện, chỉ đạo hệ thống tổ chức theo ngành dọc triển khai thực hiện nội dung kế hoạch bảo đảm mục tiêu đề ra.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch của đơn vị mình.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân

công nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (b/c)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh